

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11A/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 23/01/2025  
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tính.

*Hội Thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Phương.

Ông Nguyễn Văn Kỹ.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn CG, xã YP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Chu Văn V, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn CG, xã YP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Hiện đang sinh sống và lao động tại Australia; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Chu Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã YP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/7/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Khoảng cuối năm 2022, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau nên chị H đã

đưa con chung là cháu Chu Quỳnh C về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn AN, xã YP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Từ đó đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân và không liên hệ, không quan tâm đến đời sống riêng của nhau. Khoảng tháng 9/2023, chị H được biết anh V đi sang Austraylia sinh sống và lao động nhưng không bàn bạc gì với chị. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Chu Văn V.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh V có 01 người con chung là cháu Chu Quỳnh C, sinh ngày 26/02/2019. Hiện nay, cháu C đang ở với chị và ông bà nội. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu C cho bố cháu là anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng, anh chị sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh V không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn và các C phí tố tụng khác: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Bị đơn hiện đang sinh sống và lao động tại Austraylia nên Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Chu Văn V. Về con chung: Giao con chung là cháu Chu Quỳnh C, sinh ngày 26/02/2019 cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Tài sản và công nợ: Không có, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn xin ly hôn đề ngày 27/11/2024, chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Chu Văn V. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, anh Chu Văn V có hộ khẩu thường trú tại Thôn Cầu Gạo, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; tại thời điểm thụ lý vụ án anh V đang sinh sống và làm việc tại Australia. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về thời gian xuất nhập cảnh của anh V tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Bắc Ninh được biết, anh V đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 15/09/2023 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Do anh Chu Văn V đang sinh sống và làm việc tại Australia nên Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Dương Thị Thủy là mẹ đẻ của chị V về việc cung cấp địa chỉ cụ thể của anh V tại Australia nhưng bà Thủy không cung cấp được cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V thông qua bà Thủy và bà Thủy cam kết thông báo lại cho anh V nội dung các văn bản tố tụng. Anh V biết việc chị H khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án và có ý kiến đồng ý ly hôn với chị H. Do vậy, cần xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H nhưng chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn V kết hôn ngày 21/7/2017, tại thời điểm kết hôn chị H và anh V đều đủ tuổi, đủ năng lực, đủ điều kiện kết hôn theo luật định và được UBND xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, mối quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Khảm là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Chu Quỳnh C. Khoảng cuối năm 2022, vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh

mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi cọ nên chị H đã đưa con chung là cháu C về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn An Ninh, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Từ đó đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân và không liên hệ, không quan tâm đến đời sống riêng của nhau.

Do không lấy được lời khai của anh V, nhưng căn cứ vào lời trình bày của bà Dương Thị Thủy là mẹ đẻ của anh V thì bà cũng trình bày về việc anh V, chị H có mâu thuẫn, có thời gian ly thân đúng như chị H trình bày.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, đủ điều kiện ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Chu Văn V.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh V có một con chung là cháu Chu Quỳnh C, sinh ngày 26/02/2019. Hiện cháu C đang sinh sống với chị H và bà nội tại xã Yên Phụ, huyện Yên Phong. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cháu C cho bố cháu là anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên cần giao cháu Chị cho anh V tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, chị H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng chị H, anh V không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Chu Văn V.

2. Giao cháu Chu Quỳnh C, sinh ngày 26/02/2019 cho anh Chu Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị H được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0000299 ngày 10/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Tính**